

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: đường Bến Nôm, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: đường Trần Bình Trọng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05-01-2021, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

Ông Nguyễn Thành T1 và bà Nguyễn Thị Phương T sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện sống chung và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu ngày 14-3-2005. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung là Nguyễn Thành Phát, sinh ngày 04-6-2007 và Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên, sinh ngày 29-01-2012. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng về mọi mặt phát sinh trong cuộc sống, tình cảm giữa hai bên không còn như trước, vợ chồng đã ly thân nhau được 02 năm. Ông T1 và bà T đã nhiều lần nói chuyện để tìm phương án giải quyết nhưng không có kết

quả. Bà T xác định, hiện nay không còn tình cảm với ông T1 và yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành Phát , sinh ngày 04-6-2007 và Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên, sinh ngày 29-01-2012. Bà T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông T1 và bà T phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà T xác định không còn tình cảm với ông T1. Ông T1 không đến Tòa làm việc nên chưa thể hiện thiện chí, chủ động và quyết tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt, chia rẽ của mình, cũng không tham gia hòa giải để có sự động viên, tác động nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay bà T xác định tình cảm không còn, một mực xin ly hôn nên khả năng hàn gắn vợ chồng là không thể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; Về con chung: Ông T1 và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thành Phát, sinh ngày 04-6-2007 và Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên , sinh ngày 29-01-2012, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc con tốt nhất thì việc giao 02 cháu cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các cháu ; Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị Phương T có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Nguyễn Thành T1, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1. Tại phiên tòa hôm nay, ông T1 và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt . Xét thấy việc vắng mặt của ông T1 và bà T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông T1 và bà T.

[2]. Về hôn nhân: Xét ông Nguyễn Thành T1 và bà Nguyễn Thị Phương T chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu ngày 14-3-2005, như vậy hôn nhân giữa ông T1 và bà T là hợp pháp.

Trong thời gian ông T1 và bà T chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng về mọi mặt phát sinh trong cuộc sống, tình cảm giữa hai bên không còn như trước, vợ chồng đã ly thân nhau được 02 năm.

Ông T1 vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa ông và bà T. Ông T1 không tham gia tố tụng tại Tòa nên chưa thể hiện được nguyện vọng thiết tha muốn đoàn tụ của ông.

Do ông T1 vắng mặt, để xem xét yêu cầu của bà T, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy ông T1 và bà T trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn; hiện nay ông T1 và bà T không còn chung sống với nhau.

Nay bà T cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông T1 nên khả năng đoàn tụ là rất khó khăn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông T1 và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thành Phát, sinh ngày 04-6-2007 và Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên, sinh ngày 29-01-2012. Bà T có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Cháu Phát và Quyên đã đủ tuổi theo quy định pháp luật được nêu quan điểm ý kiến về việc có nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn và hai cháu có nguyện vọng ở với bà T. Hiện nay bà T cũng có công việc ổn định, có thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc 02 con được tốt nhất thì việc giao cháu Phát và Quyên cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T1 và bà Nguyễn Thị Phương T ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Phát, sinh ngày 04-6-2007 và Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên, sinh ngày 29-01-2012 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành T1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008307 ngày 01-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà T đã nộp xong án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND P8, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Mai**